

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 2 – GIA LAI  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2026/HS-ST  
Ngày: 29-5-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Duy Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Sang;

2. Ông Trương Xuân Tú.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Hồng Tuân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

**Huỳnh Trung N**, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1979, tại phường Q, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ I, khu phố G, phường Q, tỉnh Gia Lai; CCCD số: 052079024591, cấp ngày 27 tháng 12 năm 2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh M (chết) và bà Trần Thị Chi M1, sinh năm 1943; vợ: Trương Thị Mỹ K, sinh năm 1982; con: có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Bùi Thị Kim T, sinh năm 2001 (chết).

*Người đại diện theo pháp luật của Bùi Thị Kim T:*

Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1966, có mặt

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, tỉnh Gia Lai.

Là mẹ của bị hại Bùi Thị Kim T.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Trần Đ, sinh năm 1984, có mặt

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, tỉnh Gia Lai.

*Người làm chứng:*

- Bùi Trung K1, sinh năm 1995, có mặt

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, tỉnh Gia Lai.

- Đồng Như H, sinh năm 1991, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, tỉnh Gia Lai.

- Nguyễn Văn M2, sinh năm 1960, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn P, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk.

- Lê Văn T1, sinh năm 1993, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/10/2025, Huỳnh Trung N điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Vinaxuki, màu xanh, biển kiểm soát 78C-024.44 từ phường Q, tỉnh Gia Lai đến xã C, tỉnh Gia Lai để vận chuyển gỗ bạch đàn. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi hoàn tất việc bốc xếp hàng hóa, N tiếp tục điều khiển xe đến Công ty Cổ phần N1 thuộc phường Q, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, khi đang điều khiển xe lưu thông trên tuyến đường ĐT639 theo hướng Bắc – N, N phát hiện hệ thống đèn chiếu sáng của xe bị mờ, không bảo đảm điều kiện kỹ thuật an toàn theo quy định. Mặc dù nhận thức rõ tình trạng này, N vẫn tiếp tục điều khiển xe thêm một đoạn, sau đó dừng xe trên phần đường xe chạy tại khu vực thôn H, xã T, tỉnh Gia Lai để kiểm tra, sửa chữa. Trong quá trình dừng xe, N không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông theo quy định, cụ thể: không đặt tín hiệu cảnh báo đối với phương tiện dừng, đỗ trên phần đường xe chạy; đồng thời để số gỗ bạch đàn chở trên xe nhô ra phía sau 1,22 mét, gây cản trở và nguy hiểm cho các phương tiện lưu thông cùng chiều. Cùng thời điểm này, chị Bùi Thị Kim T (sinh năm 2001, trú tại thôn P, xã N, tỉnh Gia Lai) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển kiểm soát 77G1-746.41 lưu thông cùng chiều phía sau đã va chạm vào phần gỗ nhô ra phía sau xe ô tô tải biển kiểm soát 78C-024.44 do N điều khiển đang dừng trên đường. Hậu quả, chị T tử vong tại chỗ.

Theo Kết luận giám định tử thi số 639/KLGĐTT-KTHS ngày 11/11/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh G, nguyên nhân chết của chị Bùi Thị Kim T được xác định là do chấn thương sọ não.

Theo kết quả cân kiểm tra trọng tải xe ô tô biển kiểm soát 78C-024.44 sau tai nạn, xác định phương tiện đã chở hàng vượt quá khối lượng cho phép tham gia giao thông với mức vượt 373,1%.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tạm giữ và xử lý vật chứng trả lại cho Huỳnh Trung N 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Vinaxuki, màu xanh, biển kiểm soát 78C-024.44, số máy CA4D3211H01416679, số khung LSYC7GWY57H083502; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003649 do Phòng C Công an tỉnh P cấp ngày 09/12/2013; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số VA1932922 do Trung tâm Đ1 – Chi nhánh Công ty Cổ phần M3 cấp ngày 20/8/2025. Đồng thời, trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển kiểm soát 77G1-746.41, số máy JA36E0870632, số khung 3633LY005932. Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 059818, biển số 77G1-746.41 do Công an huyện T cấp ngày 12/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh G kèm theo hồ sơ vi phạm hành chính để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Huỳnh Trung N đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ tiền, có Đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho Huỳnh Trung N và không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSKV2 ngày 25 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Huỳnh Trung N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:** Tuyên bố bị cáo Huỳnh Trung N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

**Về hình phạt:** Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Trung N từ 12 đến 15 tháng tù.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:** Bị cáo đã bồi thường xong, đại diện theo pháp luật của gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Huỳnh Trung N tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ án, phù hợp với Kết luận giám định pháp y và phù hợp với những chứng cứ khác đã được thu thập. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 18/10/2025, tại thôn H, xã T, tỉnh Gia Lai, Huỳnh Trung N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 78C-024.44 lưu thông trên đường ĐT639 theo hướng Bắc - N. Khi phát hiện hệ thống đèn chiếu sáng của xe không bảo đảm điều kiện an toàn kỹ thuật, N đã dừng xe trên phần đường xe chạy vào ban đêm tại khu vực không có hệ thống chiếu sáng. Mặc dù nhận thức được nguy hiểm nhưng N không thực hiện các biện pháp cảnh báo theo quy định, đồng thời chở hàng vượt quá kích thước cho phép (phần gỗ phía sau nhô ra 1,22 mét), gây cản trở và nguy hiểm cho người tham gia giao thông, dẫn đến việc Bùi Thị Kim T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77G1-746.41 lưu thông cùng chiều va chạm vào phần gỗ nhô ra phía sau xe ô tô tải, hậu quả T tử vong tại chỗ.

[3] Xét tại thời điểm phạm tội bị cáo là người đủ khả năng để nhận thức được việc không tuân thủ luật lệ giao thông khi tham gia giao thông sẽ gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, nhưng bị cáo lại không tuân thủ để đảm bảo an toàn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 18 và các điểm c, e khoản 1 Điều 49 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Do đó bị

cáo Huỳnh Trung N đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho đại diện theo pháp luật của bị hại với số tiền 150.000.000 đồng, tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho người đại diện theo pháp luật của bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với anh Trần Đ, chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 77G1-746.41: Kết quả điều tra xác định Trần Đ để xe mô tô nêu trên tại nhà mẹ vợ là bà Nguyễn Thị Kim C; việc chị Bùi Thị Kim T tự ý lấy xe sử dụng không có sự đồng ý, không do anh Trần Đ cho xe. Do đó, không có căn cứ xác định Trần Đ có hành vi giao phương tiện cho người không đủ điều kiện điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy, việc không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Trần Đ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Trung N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng về đề nghị hình phạt đối với bị cáo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;*

*Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

*Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

#### **Tuyên xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Trung N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung N 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29 tháng 5 năm 2026).

Giao bị cáo Huỳnh Trung N cho Ủy ban nhân dân phường Q, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Huỳnh Trung N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Huỳnh Trung N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Huỳnh Trung N phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đã bồi thường xong, người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Trung N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/5/2026).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2 – Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Võ Duy Minh**